TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2019/DS - ST
Ngày 25/6/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đời**.

2. Ông **Nguyễn Kim Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 15A/2019/QĐST-DS ngày 30/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng T-** Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường N, phường 8, quận 3 thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Hà Thị V** -

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Hải Châu theo Giấy ủy quyền số 3892/2018/GUQ-PL ngày 03/12/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng T và Giấy ủy quyền số 2209/2018/UQ-TTT ngày 14/12/2018 của Phó Giám Đốc Trung tâm thẻ. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 – Địa chỉ: Số 68 đường M, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hà Thị Vy trình bày:*

Ngày 05/01/2018, Ông Nguyễn Văn T; Sinh ngày 20/09/1994; CMND số 201647843; có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của Ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 22.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.500.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông T vẫn không thiện chí trả nợ. Ngày 31/7/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ thẻ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/6/2019 , Ông T còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc : 19.504.941 đồng
- Lãi quá hạn : 9.132.599 đồng
- Tổng cộng : 28.637.540 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng đã ký.

Do đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng T, đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc Ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2019 là 28.637.540 đồng (Bằng chữ : Hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng) trong đó :

- Nợ gốc : 19.504.941 đồng
- Lãi quá hạn : 9.132.599 đồng

Và Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 25/6/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* *Bị đơn ông Nguyễn Văn T*: đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông Nguyễn Văn T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468 BLDS, Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông

Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Tsố tiền tạm tính đến ngày 25/6/2019 là: **28.637.540 đồng** (Trong đó, nợ gốc 19.504.941 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.132.599 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Tvà ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Văn T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 05/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Văn T, có nội dung: Ngân hàng Tđồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn T với hạn mức sử dụng là 22.000.000 đồng dưới hình thức hạn mức tín dụng, để tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán nợ theo Thông báo giao dịch hàng tháng mà Ngân hàng gửi cho ông qua tín nhắn và email theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Sau khi được cấp thẻ, ông T đã thực hiện 01 lần giao dịch với tổng số tiền là 22.000.000 đồng và các khoản lãi, phí phát sinh trên thẻ nhưng ông không thanh toán đúng hạn nên Ngân hàng đã tính lãi trên tổng dư nợ qua từng kỳ đến hạn. Từ

ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.500.000 đồng (theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã thực hiện thông báo giao dịch hàng tháng và nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 31.7.2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử (25/6/2019), ông T còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc : 19.504.941 đồng
- Lãi quá hạn : 9.132.599 đồng
- Tổng cộng : 28.637.540 đồng

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T phải trả toàn bộ khoản nợ nói trên.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/6/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ngân hàng Tvới ông Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 31.7.2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 20, 21, 22 của Hợp đồng . Do vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng Tyêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục đ□ợc tính kể từ ngày 25.6.2019 trên số d□nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng ngày 05.01.2018 cho đến khi ông Nguyễn Văn T thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí DSST: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Nguyễn Văn T phải chịu là (28.637.540 đồng x 5%) = 1.431.877 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 686.050 đồng theo biên lai thu số 9237 ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng T đối với ông Nguyễn Văn T.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Tsố tiền tạm tính đến ngày 25/6/2019 là: **28.637.540 đồng** (*Hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bảy*

nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Trong đó, nợ gốc 19.504.941 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.132.599 đồng.

Lãi suất tiếp tục đ□ợc tính kể từ ngày 25/6/2019 trên số d□nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng ngày 05/01/2018 cho đến khi ông Nguyễn Văn T thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí DS - ST: 1.431.877 đồng ông Nguyễn Văn T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng Tsố tiền tạm ứng án phí **686.050 đồng** theo biên lai thu số 09237 ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trâm